

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2021/DS-ST  
Ngày: 28/9/2021  
V/v: *Yêu cầu bồi thường thiệt  
hại do sức khỏe, tài sản  
bị xâm phạm*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Nguyễn Hữu Đệ.**  
2. **Bà Trần Thị Đông.**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Nguyễn Thị Hương** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ - Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** **Bà Nguyễn Thị Thúy Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021 về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2021; Thông báo về việc không mở phiên tòa ngày 12 tháng 3 năm 2019; Thông báo mở lại phiên tòa ngày 09 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/QĐST-DS ngày 17/9/2021. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị M** – Sinh năm 1974.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

HKTT và nơi ở: Xóm 4, thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: **Ông Nguyễn Ngọc C** - Sinh năm 1975.

Nghề nghiệp: Tự do.

HKTT và nơi ở: Xóm 4, thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**+ *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối chất, bà Nguyễn Thị M - Nguyên đơn trình bày:***

Ngày 24/01/2021 bà và ông Nguyễn Ngọc C đều có mặt tại nhà mẹ đẻ bà là Hoàng Thị T. Do có mâu thuẫn từ trước nên ông C đã chửi bà và mẹ bà với lời lẽ thô tục. Bà không có hành vi phá hoại vườn rau cải và mái tôn lợp mái nhà ở của ông C. Hai bên chỉ có mâu thuẫn từ trước đó do không hòa hợp nhau.

Khi ông C chửi mẹ bà thì bà đã lấy điện thoại ra ghi hình để làm bằng chứng về việc ông C chửi bà và mẹ bà, ông C nhìn thấy nên đã quay ra bóp cổ và đập đầu bà vào tường và giằng đập vỡ điện thoại của bà dẫn đến bị hỏng.

Do ông C bóp cổ bà nên bà có đưa tay lên cào mặt ông C và có chảy máu, khi bà đến bệnh viện cấp cứu thì bà cũng thấy vợ con ông C đưa ông C đến viện trước bà.

Sau khi xảy ra sự việc bà đã làm đơn tố cáo ông C ra cơ quan Công an, vì thương tích của bà chưa đến mức nặng và bà cũng nghĩ đến các con của ông C nên bà không yêu cầu giám định và đề nghị cơ quan Công an không khởi tố vụ án hình sự.

Do ông C đã gây thiệt hại cho bà nên bà yêu cầu ông C phải bồi thường cho bà tổng số tiền là 6.500.000 đồng. Trong đó:

- Tiền chiếc điện thoại bị hỏng là 1.330.000 đồng.
- Tiền thuốc là 180.000 đồng.
- Tiền chiếu chụp là 500.000 đồng.
- Tiền xe đi về là 200.000 đồng.
- Tiền đau vết thương không đi làm được phải thuê người làm 10 ngày công là 4.000.000 đồng.

Bà không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông C do không có cơ sở.

Ngoài ra bà không có ý kiến gì khác.

**+ *Tại các biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, ông Nguyễn Ngọc C – Bị đơn trình bày:***

Ngày 24/01/2021 do có công việc cần giải quyết nên ông đến nhà mẹ đẻ ông là Hoàng Thị T để nói chuyện. Trong khi nói chuyện có xảy ra xích mích, to tiếng với nhau do trước đó bà M có hành vi phá hoại tài sản của ông là vườn rau cải và mái tôn lợp mái nhà ở của ông. Ông có đến hỏi bà M và ông S là chồng của bà M nhưng lại chửi ông.

Ngày hôm đó bà M cũng có mặt tại nhà mẹ ông, ông chỉ hỏi chuyện bình thường nhưng mẹ ông và bà M đều chửi ông, ăn tục nói bậy. Bà M còn lấy điện thoại ra quay và chửi ông. Do bức xúc quá nên ông có giằng điện thoại của bà M và đập xuống đất, hỏng hóc thế nào ông không biết. Ngoài ra ông không có hành vi bóp cổ, đập đầu bà M như bà M nói, mà bà M còn chửi đánh, cào chảy máu mặt ông. Sau đó Công an đã phải giải quyết.

Nay bà M yêu cầu ông bồi thường tổng số tiền là 6.500.000 đồng thì ông chỉ đồng ý bồi thường tiền điện thoại hỏng cho bà M là 1.330.000 đồng. Ngoài ra đối với các khoản khác ông không đồng ý.

Ngày 02/7/2021 ông C có đơn phản tố yêu cầu bà M phải bồi thường cho ông vì hành vi cào cấu làm rách mặt ông cụ thể: tiền xe đi lại: 200.000 đồng, tiền khám thuốc là 1.000.000 đồng.

Ngày 16/7/2021 ông C có đơn xin rút yêu cầu phản tố về việc yêu cầu bà M bồi thường các khoản do có hành vi chửi đánh, cào chảy máu mặt ông, do ông không cung cấp được những giấy tờ đi khám.

Ngoài ra ông C không trình bày gì thêm.

### **Tại phiên tòa:**

+ Bà Nguyễn Thị M xin vắng mặt nên không có lời trình bày.

+ Ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông thừa nhận ngày 24/01/2021 do bà M dùng điện thoại quay video và dọa cho ông đi tù nên ông đã giằng và đập vỡ chiếc điện thoại của bà M, ngoài ra ông không bóp cổ và đánh bà M, ông không gây thương tích cho bà M. Quá trình giải quyết vụ án ông đã đồng ý bồi thường cho bà M trị giá chiếc điện thoại bị hỏng, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông không đồng ý đối với tất cả các yêu cầu của bà M, vì nguyên nhân dẫn đến sự việc ngày 24/01/2021 là do bà M đã phá hỏng vườn rau và mái tôn nhà ông, ngoài ra bà M còn thường xuyên chửi bới ông rất nhiều lần, dẫn đến việc ông bức xúc. Sau sự việc trên ông đã nhận được Quyết định xử phạt hành chính của Công an huyện Đ với mức phạt là 5.500.000 đồng, ông đã nhận Quyết định và không có ý kiến gì và cho đến nay ông vẫn chưa nộp khoản tiền phạt này.

+ Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tiến hành thụ lý vụ án, phân công Thẩm phán và Thư ký, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án theo đúng qui định của pháp luật.

Việc áp dụng biện pháp thu thập chứng cứ và thủ tục kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng đã thực hiện đúng theo qui định của pháp luật.

Về thủ tục chuẩn bị xét xử, thời hạn xét xử, việc đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng thời hạn xét xử và đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo qui định của pháp luật.

Thực hiện đúng qui định về việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo việc tranh tụng đúng qui định.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng qui định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Bộ luật tố tụng dân sự; Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 qui định về án phí lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với ông Nguyễn Ngọc C. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà M đối với yêu cầu bồi thường tiền thuê người làm 10 ngày công.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc C phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị M các khoản tiền viện phí, thuốc, tiền xe đi lại, tiền mất thu nhập 2 ngày và tiền điện thoại bị hỏng.

- Ông Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Ngọc C xô xát dẫn tới bà M bị thương và được đưa đến Bệnh viện điều trị. Do hành vi của ông C chưa đến mức độ truy cứu trách nhiệm hình sự, bà M đã khởi kiện yêu cầu ông C phải bồi thường dân sự. Căn cứ khoản 6 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là “tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định nơi cư trú của ông Nguyễn Ngọc C tại xóm 4, thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đ – Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về thời hiệu khởi kiện: Sự việc xô xát dẫn đến bà M bị thương tích ngày 24/01/2021, ngày 29/4/2021 bà M nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân

huyện Đ. Căn cứ theo Điều 588 Bộ luật dân sự năm 2015 xác định vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[2.3] Về tư cách người tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị M là người khởi kiện, căn cứ theo khoản 2 điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định là nguyên đơn. Ông Nguyễn Ngọc C là người bị kiện, căn cứ theo khoản 3 điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định là bị đơn.

### [3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M: Theo lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu Cơ quan Công an cung cấp thì nguyên nhân dẫn đến việc xô xát tại xóm 4 thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội ngày 24/01/2021 là do giữa hai bên đã có mâu thuẫn xích mích từ trước, khi sự việc xảy ra bà M đã dùng điện thoại di động quay video nên đã dẫn đến việc ông C và bà M xô xát và ông C gây thương tích cho bà M, ngoài ra ông C còn giằng và đập vỡ chiếc điện thoại di động của bà M. Do bà M bị thương tích nhẹ nên đã không yêu cầu giám định thương tích. Cơ quan điều tra đã quyết định không khởi tố vụ án hình sự do hành vi của ông C không cấu thành tội phạm. Hành vi gây mất trật tự, hủy hoại tài sản và gây thương tích cho bà M của ông C đã bị cơ quan Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 04/6/2021 với tổng mức tiền phạt chung là 5.500.000 đồng, ông C xác nhận đã nhận được Quyết định xử phạt hành chính này và không có ý kiến gì.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông C không thừa nhận việc đã gây thương tích cho bà M, ông C chỉ nhận có giằng và đập vỡ chiếc điện thoại của bà M. Tuy nhiên qua các tài liệu của Công an xã V cung cấp thì quá trình giải quyết vụ việc tại Cơ quan Công an, ông C đã thừa nhận ngày 24/01/2021 giữa ông C và bà M có xảy ra giằng co, xô xát, ông C có đẩy bà M vào tường khiến bà M bị thương và ông C đã tự nhận thấy hành vi đánh gây thương tích cho bà M là sai và vi phạm pháp luật.

Ngày 24/01/2021 bà M đã đến Bệnh viện đa khoa Đ khám, kết quả bà M bị chấn thương phần mềm, không thấy bất thường trên CLVT sọ não, bà M đã được kê đơn thuốc về nhà điều trị. Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ ngày 29/3/2021 thì tổng giá trị bị thiệt hại chiếc điện thoại di động của bà M là 1.330.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà M là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Việc bà M yêu cầu ông C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản là có cơ sở, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do bà M cung cấp, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với khoản tiền viện phí + thuốc có hóa đơn chứng từ: 616.500 đồng;  
Tiền xe đi lại khám bệnh: 200.000 đồng; Tiền điện thoại bị hỏng: 1.330.000 đồng

có tài liệu, hóa đơn, chứng từ phù hợp qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với khoản tiền thuê người làm 10 ngày công do bà M bị thương tích không đi làm được: Yêu cầu này của bà M Hội đồng xét xử nhận thấy đều không hợp lý và không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ. Theo cung cấp của chính quyền địa phương nơi bà M và ông C sinh sống thì bà M làm lao động tự do, nghề chủ yếu là làm phụ hồ, công việc không có thường xuyên, khi nào có người gọi thì mới đi làm, thu nhập bình quân một ngày công là 250.000 đồng. Do vậy nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận khoản tiền bà M bị mất thu nhập là: 2 ngày x 250.000 đồng = 500.000 đồng.

[3.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, buộc ông Nguyễn Ngọc C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho bà M tổng số tiền là: 2.646.500 đồng (hai triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm đồng).

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần, nên ông C phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của bà M được chấp nhận theo mức án phí có giá ngạch, bà M được miễn nộp tiền án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:**

- Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điểm d khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điểm a khoản 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết).

### **Xử:**

**1-** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc “yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm” của bà Nguyễn Thị M đối với ông Nguyễn Văn C.

**2-** Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc C bồi thường khoản tiền do phải nghỉ việc và phải thuê người khác làm thay 10 ngày công là 4.000.000 đồng.

**3-** Buộc ông Nguyễn Ngọc C phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M tổng số tiền là 2.646.500 đồng, bao gồm:

- Tiền viện phí + thuốc: 616.500 đồng (Sáu trăm mười sáu nghìn, năm trăm đồng).

- Tiền xe đi lại: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Tiền mất thu nhập do nghỉ việc: 250.000đ x 2 ngày = 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

- Tiền điện thoại bị hỏng: 1.330.000 đồng (Một triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng).

**4-** Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**5-** Về án phí: Ông C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị M được miễn nộp tiền án phí.

**6-** Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**7-** Ông Nguyễn Ngọc C có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị M có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H.Đ;
- TAND TP.Hà Nội;
- THA huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Phạm Thị Thu Huyền***

